

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HN-ST

Ngày: 12 - 03 - 2021

V/v tranh chấp “*cấp dưỡng nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Ứng
2. Ông Thạch Tân Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đinh Thị T - Sinh năm: 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh G;

2. *Bị đơn:* Trần Văn T - Sinh năm: 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh G;

Tạm trú: ấp G, xã P, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:*

Chị và anh T đã ly hôn theo Quyết định số 135/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T. Khi ly hôn, chị và anh T thỏa thuận chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Tấn K, sinh ngày 04/03/2008 và Trần Duy K, sinh ngày 17/04/2013, anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, theo quyết định không ghi nhận việc anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T hứa sẽ lo cho con, không bỏ con. Từ khi ly hôn cho đến nay, anh T

không thực hiện đúng lời hứa, chị cũng không liên lạc được với anh T. Hiện tại anh T làm nghề thợ hàn tiện thu nhập khoảng trên 500.000 đồng/ngày.

Quá trình chăm sóc con, cháu K phát triển bình thường nhưng cháu K bị chậm phát triển về tâm thần, bác sỹ chẩn đoán bại não, được Phòng Lao động thương binh và xã hội trợ cấp hàng tháng là 675.000 đồng. Chi phí trung bình hàng tháng để nuôi dưỡng chăm sóc cháu K (đang học lớp 7) là 3.000.000 đồng, chi phí nuôi dưỡng cháu K là trên 4.000.000 đồng do cháu K bị bại não.

Nay chị T yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị đề nghị nếu anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì chị giao 02 con cho anh T nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng 02 cháu mỗi tháng 4.000.000đ, đối với đề nghị của anh T là để chị nuôi cháu Trần Tấn K, sinh ngày 04/03/2008, anh T nuôi cháu Trần Duy K, sinh ngày 17/04/2013, anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý và chị rút yêu cầu khởi kiện.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Văn T trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị T về việc vợ chồng đã ly hôn và giao hai con cho chị T nuôi dưỡng nhưng anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vào năm 2020, chị T đuổi anh đi nên anh về ấp G, xã P, huyện T làm ăn sinh sống. Hiện tại anh đang làm nghề thợ hàn tiện và có mở một tiệm hàn, thu nhập bình quân của anh hàng tháng là 300.000 đồng/ngày. Mặc dù anh không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh vẫn đưa tiền và chở con đi khám bệnh. Theo anh biết thì cháu K đang phát triển bình thường, cháu K bị bệnh động kinh nên chi phí khám chữa bệnh cháu K trung bình hàng tháng là 800.000 đồng. Nay anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị T vì sau khi ly hôn, anh đã để lại tài sản cho vợ con, còn nợ nhiều người nên anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh T đề nghị, anh nuôi cháu Trần Duy K, sinh ngày 17/04/2013, chị T nuôi cháu Trần Tấn K, sinh ngày 04/03/2008, anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: đây là vụ án tranh chấp “Cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị T*:

Theo đơn khởi kiện của chị T, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh, chị thỏa thuận thay đổi về người trực tiếp nuôi con chung, chị T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, anh T không ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị T.

[3] *Về án phí*: Chị T được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

Về án phí: Chị T không phải nộp án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPD;
- Chi cục THADS huyện TPD;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

